

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ CHÍNH THỨC

Môn thi: ĐỊA LÍ

(Dùng cho thí sinh thi vào lớp chuyên Địa)

(Hướng dẫn chấm này gồm 03 trang)

| Câu | Ý | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Điểm                                     |
|-----|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| I   |   | <b>Trình bày hiện tượng ngày đêm dài ngắn khác nhau theo mùa. Tại sao mọi vật trên bề mặt địa cầu khi chuyển động theo hướng kinh tuyến đều bị lệch hướng?</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>1,0</b>                               |
|     |   | <b>* Trình bày hiện tượng ngày đêm dài ngắn khác nhau theo mùa:</b><br>- Mùa xuân và mùa hạ có ngày dài hơn đêm. Mùa thu và mùa đông có ngày ngắn hơn đêm.<br>- Riêng ngày 21/03 và ngày 23/09 là các ngày chuyển tiếp giữa các mùa nên có thời gian ngày bằng đêm và bằng 12h.<br><b>* Tại sao mọi vật trên bề mặt địa cầu khi chuyển động theo hướng kinh tuyến đều bị lệch hướng?:</b><br>- Nguyên nhân là do vận động tự quay quanh trục của Trái Đất.<br>- Vận động này đã làm xuất hiện một lực (lực Cô-ri-ô-lit), làm cho mọi vật trên bề mặt địa cầu khi chuyển động theo hướng kinh tuyến đều bị lệch hướng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 0,25<br>0,25<br><br>0,25<br>0,25         |
| II  |   | <b>Chứng minh đồi núi là bộ phận quan trọng nhất của cấu trúc địa hình Việt Nam. Tại sao vùng núi Đông Bắc có mùa đông lạnh nhất ở nước ta?</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <b>1,0</b>                               |
|     |   | <b>* Chứng minh đồi núi là bộ phận quan trọng nhất của cấu trúc địa hình Việt Nam:</b><br>- Đồi núi chiếm $\frac{3}{4}$ diện tích lãnh thổ nhưng chủ yếu là đồi núi thấp. Địa hình thấp dưới 1000m chiếm 85% diện tích, núi cao trên 2000m chỉ chiếm 1% diện tích.<br>- Đồi núi nước ta chạy dài 1400 km từ Tây Bắc đến Đông Nam Bộ, nhiều vùng núi lan ra sát biển hoặc bị nhấn chìm thành các quần đảo như vùng biển Hạ Long - Quảng Ninh trong vịnh Bắc Bộ.<br>- Địa hình đồng bằng chỉ chiếm $\frac{1}{4}$ diện tích phần đất liền và chia thành nhiều khu vực, điển hình là dải đồng bằng ven biển miền Trung bị đồi núi ngăn cách thành nhiều đồng bằng nhỏ.<br><b>* Tại sao vùng núi Đông Bắc có mùa đông lạnh nhất ở nước ta?</b><br>- Vùng núi Đông Bắc là nơi đầu tiên và trực tiếp đón gió mùa đông bắc tràn vào lãnh thổ nước ta, do vậy vùng chịu ảnh hưởng mạnh nhất của gió mùa đông bắc đem lại một mùa đông lạnh nhất ở nước ta (có 3 tháng nhiệt độ dưới $15^{\circ}\text{C}$ ). | 0,25<br><br>0,25<br><br>0,25<br>0,25     |
| III |   | <b>Phân tích thể mạnh của nguồn lao động nước ta. Giải thích tại sao lao động nước ta hiện nay vẫn tập trung chủ yếu ở khu vực nông - lâm - ngư nghiệp?</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <b>1,0</b>                               |
|     |   | <b>* Phân tích thể mạnh của nguồn lao động nước ta:</b><br>- Nguồn lao động dồi dào (dẫn chứng).<br>- Chất lượng nguồn lao động tăng lên: <ul style="list-style-type: none"><li>• Lao động qua đào tạo tăng (dẫn chứng).</li><li>• Người lao động cần cù, sáng tạo, tiếp thu nhanh các thành tựu khoa học kỹ thuật, có kinh nghiệm sản xuất phong phú được tích lũy qua nhiều thế hệ (về sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp...).</li></ul> <b>* Giải thích tại sao nguồn lao động nước ta hiện nay vẫn tập trung chủ yếu ở khu vực nông - lâm - ngư nghiệp?</b><br>- Do nước ta là nước nông nghiệp, dân số tập trung chủ yếu ở nông thôn với hoạt động sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp là chủ yếu.<br>- Do trình độ phát triển kinh tế chưa cao, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm.                                                                                                                                                                                                  | 0,25<br>0,25<br><br><br><br>0,25<br>0,25 |
| IV  |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <b>2,0</b>                               |
|     | 1 | <b>Chứng minh công nghiệp dệt - may là ngành có thể mạnh lâu dài ở nước ta.</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <b>1,0</b>                               |

|    |   |                                                                                                                                                                                                                                  |      |
|----|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|    |   | - Có nguồn nguyên liệu phong phú, dồi dào tại chỗ (nguyên liệu từ ngành trồng trọt, nhất là cây công nghiệp).                                                                                                                    | 0,25 |
|    |   | - Thị trường tiêu thụ rộng lớn: thị trường trong nước là hơn 90 triệu dân, ngoài ra là thị trường xuất khẩu ngày càng mở rộng với nhu cầu rất lớn.                                                                               | 0,25 |
|    |   | - Cơ sở vật chất kĩ thuật khá phát triển với nhiều ngành và các xí nghiệp dệt, may.                                                                                                                                              | 0,25 |
|    |   | - Các điều kiện khác: chính sách quan tâm của Nhà nước về vốn, thị trường; nước ta có dân cư đông, nguồn lao động dồi dào có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực dệt, may,...                                                       | 0,25 |
|    | 2 | <b>Phân tích thuận lợi về điều kiện tự nhiên để phát triển cây lương thực ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Tại sao đây là vùng có nhiều diện tích đất nhiễm phèn, nhiễm mặn?</b>                                                  | 1,0  |
|    |   | <b>* Phân tích thuận lợi về điều kiện tự nhiên để phát triển cây lương thực ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long:</b>                                                                                                                  |      |
|    |   | - Vùng có nhiều loại đất để phát triển cây lương thực, diện tích đất phù sa lớn nhất cả nước nhất là đất phù sa ngọt phân bố dọc sông Tiền và sông Hậu màu mỡ; khí hậu cận xích đạo, với nguồn nhiệt ẩm dồi dào,... (diễn giải). | 0,25 |
|    |   | - Nguồn nước dồi dào với hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt; vùng có nhiều giống cây lương thực quý cho năng suất và chất lượng cao.                                                                                       | 0,25 |
|    |   | <b>* Tại sao đây là vùng có nhiều diện tích đất nhiễm phèn, nhiễm mặn?</b>                                                                                                                                                       |      |
|    |   | - Do vùng có địa hình thấp, sông ngòi kênh rạch chằng chịt; 3 mặt giáp biển lại không có đê bao nên vùng thường xuyên chịu tác động của thủy triều và sóng biển.                                                                 | 0,25 |
|    |   | - Mùa khô kéo dài làm cho mực nước sông và nước ngầm hạ thấp, tạo thuận lợi cho nước biển xâm nhập sâu vào đồng bằng.                                                                                                            | 0,25 |
| V  |   |                                                                                                                                                                                                                                  | 3,0  |
|    | 1 | <b>Trình bày tình hình phát triển ngành du lịch ở nước ta giai đoạn 1995 - 2007. Tại sao ngành du lịch ở nước ta trong những năm gần đây được chú trọng phát triển?</b>                                                          | 1,5  |
|    |   | <b>* Trình bày tình hình phát triển ngành du lịch ở nước ta giai đoạn 1995 - 2007:</b>                                                                                                                                           |      |
|    |   | - Tổng số khách du lịch tăng nhanh trong giai đoạn 1995 - 2007 (dẫn chứng)                                                                                                                                                       | 0,25 |
|    |   | - Trong đó số khách quốc tế và nội địa đều tăng, nhưng tốc độ tăng khác nhau (dẫn chứng).                                                                                                                                        | 0,25 |
|    |   | - Doanh thu ngành du lịch có xu hướng tăng và tăng nhanh hơn so với số khách du lịch (dẫn chứng).                                                                                                                                | 0,25 |
|    |   | - Thị trường khách: Khách du lịch đến đến Việt Nam từ nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ, cơ cấu khách quốc tế cũng có sự thay đổi đáng kể (dẫn chứng).                                                                             | 0,25 |
|    |   | <b>* Tại sao ngành du lịch ở nước ta trong những năm gần đây được chú trọng phát triển?</b>                                                                                                                                      |      |
|    |   | - Góp phần khai thác và sử dụng có hiệu quả các tài nguyên du lịch, đem lại nguồn thu lớn cho đất nước, thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển.                                                                              | 0,25 |
|    |   | - Góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân. Góp phần mở rộng giao lưu giữa nước ta với các nước trên thế giới.                                                                   | 0,25 |
|    | 2 | <b>Phân tích các tiềm năng tự nhiên để phát triển giao thông vận tải biển ở vùng Bắc Trung Bộ. Nêu ý nghĩa của việc phát triển các cảng nước sâu ở vùng.</b>                                                                     | 1,5  |
|    |   | <b>* Phân tích các tiềm năng tự nhiên để phát triển giao thông vận tải biển ở vùng Bắc Trung Bộ:</b>                                                                                                                             |      |
|    |   | - Bắc Trung Bộ có vùng biển rộng, đường bờ biển kéo dài, nhiều vũng vịnh nước sâu, cửa sông lớn thuận lợi cho việc xây dựng các cảng,... (dẫn chứng).                                                                            | 0,25 |
|    |   | - Vùng nằm gần tuyến đường hàng hải quốc tế từ Thái Bình Dương - Ấn Độ Dương; là cửa ngõ ra biển của Lào; khí hậu thuận lợi cho giao thông vận tải biển quanh năm,...                                                            | 0,25 |
|    |   | <b>* Nêu ý nghĩa của việc phát triển các cảng nước sâu ở vùng:</b>                                                                                                                                                               |      |
|    |   | - Thu hút đầu tư, hình thành khu công nghiệp, khu kinh tế ven biển.                                                                                                                                                              | 0,25 |
|    |   | - Đẩy mạnh hoạt động giao thông đường biển, các hoạt động xuất nhập khẩu.                                                                                                                                                        | 0,25 |
|    |   | - Đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế.                                                                                                                                                                                             | 0,25 |
|    |   | - Thúc đẩy kinh tế các vùng có cảng biển phát triển, đẩy mạnh quá trình đô thị hóa.                                                                                                                                              | 0,25 |
| VI |   |                                                                                                                                                                                                                                  | 2,0  |
|    | 1 | <b>Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự biến động diện tích rừng tự nhiên và diện tích rừng trồng ở nước ta giai đoạn 2010 - 2022.</b>                                                                                          | 0,75 |

|      | <p>- Vẽ biểu đồ:<br/>+ Biểu đồ thích hợp nhất: biểu đồ cột ghép (vẽ các dạng khác không cho điểm).</p> <p>Triệu ha</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>Diện tích rừng tự nhiên (Triệu ha)</th> <th>Diện tích rừng trồng (Triệu ha)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>2010</td> <td>10,3</td> <td>3,1</td> </tr> <tr> <td>2015</td> <td>10,2</td> <td>3,9</td> </tr> <tr> <td>2020</td> <td>10,3</td> <td>4,4</td> </tr> <tr> <td>2022</td> <td>10,1</td> <td>4,7</td> </tr> </tbody> </table> <p>Chú giải:  Diện tích rừng tự nhiên  Diện tích rừng trồng</p> <p>+ Yêu cầu: Biểu đồ chính xác, đẹp, ghi số liệu lên biểu đồ, có tên biểu đồ và chú giải,...<br/>(nếu thiếu 1 trong các yêu cầu trên trừ 0,25 điểm/1 yêu cầu).</p> | Năm                             | Diện tích rừng tự nhiên (Triệu ha) | Diện tích rừng trồng (Triệu ha) | 2010 | 10,3 | 3,1 | 2015 | 10,2 | 3,9 | 2020 | 10,3 | 4,4 | 2022 | 10,1 | 4,7 | 0,75 |
|------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------|---------------------------------|------|------|-----|------|------|-----|------|------|-----|------|------|-----|------|
| Năm  | Diện tích rừng tự nhiên (Triệu ha)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Diện tích rừng trồng (Triệu ha) |                                    |                                 |      |      |     |      |      |     |      |      |     |      |      |     |      |
| 2010 | 10,3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3,1                             |                                    |                                 |      |      |     |      |      |     |      |      |     |      |      |     |      |
| 2015 | 10,2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3,9                             |                                    |                                 |      |      |     |      |      |     |      |      |     |      |      |     |      |
| 2020 | 10,3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4,4                             |                                    |                                 |      |      |     |      |      |     |      |      |     |      |      |     |      |
| 2022 | 10,1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4,7                             |                                    |                                 |      |      |     |      |      |     |      |      |     |      |      |     |      |
| 2    | <b>Nhận xét sự biến động diện tích rừng ở nước ta trong giai đoạn trên.</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>0,5</b>                      |                                    |                                 |      |      |     |      |      |     |      |      |     |      |      |     |      |
|      | <p>- Tổng diện tích rừng từ 2010 đến 2022 tăng liên tục (dẫn chứng).</p> <p>- Diện tích rừng tự nhiên luôn cao hơn diện tích rừng trồng; tuy nhiên diện tích rừng trồng tăng nhanh, diện tích rừng tự nhiên lại có sự biến động (dẫn chứng).</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 0,25<br>0,25                    |                                    |                                 |      |      |     |      |      |     |      |      |     |      |      |     |      |
| 3    | <b>Nêu lợi ích của việc đầu tư trồng rừng. Tại sao nước ta hiện nay phải vừa khai thác vừa bảo vệ rừng?</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>0,75</b>                     |                                    |                                 |      |      |     |      |      |     |      |      |     |      |      |     |      |
|      | <p><b>* Nêu lợi ích của việc đầu tư trồng rừng:</b></p> <p>- Góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, bảo vệ nguồn gen, điều hoà khí hậu, điều hoà dòng chảy sông ngòi, bảo vệ đất, chống xói mòn, chống lũ lụt – khô hạn, hạn chế gió bão, cát bay.</p> <p>- Cung cấp lâm sản cho nhu cầu của đời sống và sản xuất (gỗ cho công nghiệp, gỗ cho xây dựng và dân sinh, nguyên liệu làm giấy, dược liệu để chữa bệnh,...).</p> <p><b>* Tại sao nước ta hiện nay phải vừa khai thác vừa bảo vệ rừng?</b></p> <p>- Nước ta hiện nay phải vừa khai thác vừa bảo vệ rừng vì: Nhằm tránh nguy cơ cạn kiệt rừng và ô nhiễm môi trường.</p>                                                                                                                       | 0,25<br>0,25<br>0,25            |                                    |                                 |      |      |     |      |      |     |      |      |     |      |      |     |      |
|      | <b>TỔNG ĐIỂM: CÂU I +II + III +IV + V + VI</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <b>10,0</b>                     |                                    |                                 |      |      |     |      |      |     |      |      |     |      |      |     |      |

**Lưu ý:** Thí sinh có thể diễn đạt theo cách khác, nếu đúng và hợp lý vẫn cho điểm tối đa.